

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 05/2022/QĐST-VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Hồng C, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 53, tổ 3, khu 1, đường Y, phường P thành phố T, tỉnh B;

2. Anh Lê Hữu L, sinh 1981; địa chỉ: Số 53, tổ 3, khu 1, đường Y, phường P, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 26/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh B. Chị C, anh L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 chung Lê Hữu T, sinh ngày 13/5/2018. Sau khi ly hôn, chị C, anh L thống nhất giao con Lê Hữu T cho anh L nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L tự thỏa thuận.

[4]. Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L tự thỏa thuận.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 26/4/2018 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh B).

- Về con chung: Vợ chồng có 01 chung Lê Hữu T, sinh ngày 13/5/2018. Sau khi ly hôn, chị C, anh L thống nhất giao con Lê Hữu T cho anh L nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Hồng C và anh Lê Hữu L mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000749 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường P, TP. T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh